

**3. Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.001753)**

**1.1.Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| TT     | Trình tự thực hiện  | Cách thức thực hiện  | Thời gian giải quyết   |
|--------|---|--|--|
| Bước 1 | Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: | <p>1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p> <p>2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>  | <p><b>Sáng:</b> từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;<br/> <b>Chiều:</b> từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc.</p>   |
|        |   | <p>3. Hoặc nộp trực tuyến tại website Cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></p>  | Không quy định (tùy khách hàng)  |
| Bước 2 | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính  | <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức</p> | <p>Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (không để quá 03 giờ làm việc) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.</p> |

|               |                                      |   |   |
|---------------|--------------------------------------|---|---|
|               |                                      | tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; vào Sổ theo dõi hồ sơ; lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và chuyển giao toàn bộ hồ sơ cùng Phiếu kiểm soát cho công chức Lao động – Thương binh và Xã hội để giải quyết theo quy trình.   |   |
|               |                                      | <p>2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của Tỉnh, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh.</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho công chức Lao động – Thương binh và Xã hội để giải quyết theo quy trình.</p> | Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến.  |
| <b>Bước 3</b> | <b>Giải quyết thủ tục hành chính</b> | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:  | 08 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng |
|               |                                      | 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã)   | 0,5 ngày làm việc   |
|               |                                      | 2. Giải quyết hồ sơ: (Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động -  | 07 ngày làm việc  |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện)   |  |
|  | <p><b>a) Cấp xã:</b></p> <p>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng có văn bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thôi chi trả trợ cấp xã hội tại nơi cư trú cũ, sau đó gửi văn bản kèm theo hồ sơ của đối tượng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của đối tượng.</p> | Không quy định thời gian   |
|  | - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú mới xác nhận và chuyển hồ sơ của đối tượng đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội  | 02 ngày làm việc   |
|  | <p>+ Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>+ Chủ tịch UBND cấp xã</p> <p>+ Văn thư UBND cấp xã</p>  | <p>01 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p>                          |
|  | <p><b>b) Cấp huyện:</b> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng, tiến hành thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng cho đối tượng.</p>   | 05 ngày làm việc   |
|  | <p>+ Công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>+ Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>+ Văn thư Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện</p>  | <p>02 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p> <p>1,5 ngày làm việc</p> |

|                          |   |  |                          |
|--------------------------|---|--|--------------------------|
|                          |   | <p>+ Văn thư Ủy ban nhân dân huyện</p>   | <p>0,5 ngày làm việc</p> |
|                          |   | <p>- Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cấp nào xem xét, thẩm định thì cấp đó trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p>   | <p>03 ngày làm việc</p>  |
| <p><b>Bước<br/>4</b></p> | <p><b>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b></p> | <p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho công chức Lao động - Thương binh và Xã hội của Ủy ban nhân dân cấp xã vào sổ quản lý hồ sơ và kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ và Phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.</li> <li>- Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình Giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.</li> <li>- Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện)</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp</li> </ul> | <p>0,5 ngày làm việc</p> |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | nhận hồ sơ; trường hợp đăng ký nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.<br>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
|--|---|--|

## 1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị của đối tượng.

b) **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đối tượng, người giám hộ của đối tượng, hộ gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng.

**1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi cư trú cũ và mới của đối tượng).

## 1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng theo địa chỉ nơi cư trú mới.

**1.6. Phí, lệ phí:** Không.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

## 1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

## 1.10. Lưu hồ sơ (ISO)

| Thành phần hồ sơ lưu | Bộ phận lưu trữ | Thời gian lưu |
|----------------------|-----------------|---------------|
|----------------------|-----------------|---------------|

|   |  |   |
|---|--|---|
| <p>- Như mục 3.2;</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.</p>  | <p>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>                      | <p>Từ 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh.</p> |
| <p>Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> |   |